

Số: /KH-UBND

Đông Hưng, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở
giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn xã Đông Hưng**

Thực hiện Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”; Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Đề án).

Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đông Hưng ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn xã Đông Hưng với các nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ THỜI PHẠN THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tạo động lực thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo và ngày càng hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới, góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về công tác hòa giải ở cơ sở được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.

- Các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở; tài liệu phổ biến các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở được biên soạn, in ấn, đăng tải trên mạng internet đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- 100% đội ngũ tập huấn viên xã được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu để hướng dẫn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

- 100% tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, thành phần cơ cấu theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Ít nhất 10% tổ hòa giải ở cơ sở được lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân (lĩnh vực Biên phòng), cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, tham gia hỗ trợ về chuyên môn pháp luật.

- Từ 80% - 90% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành. Đối với hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn, tỷ lệ này là 100% trong thời gian 06 tháng kể từ khi được công nhận.

- 100% hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ Tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, kỹ năng hòa giải.

- Phân đầu đến hết năm 2030, tỷ lệ hòa giải thành trên phạm vi toàn xã đạt từ 90% trở lên.

3. Phạm vi, thời gian thực hiện Đề án

3.1 Phạm vi thực hiện: Đề án được triển khai thực hiện trong phạm vi toàn xã.

3.2. Thời gian thực hiện: Từ Hằng năm đến năm 2030.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao năng lực đội ngũ tập huấn viên cấp xã

Hằng năm, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên cấp xã và cử tham gia đầy đủ các lớp tập huấn kiến thức pháp luật và phương pháp bồi dưỡng, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp xã do tỉnh tổ chức.

2. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở.

a) Tổ chức rà soát, đánh giá, kiện toàn tổ hòa giải, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở từ nguồn tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; huy động cán bộ, công chức cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các Quyết định công nhận hòa giải viên ở cơ sở.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động khảo sát, đánh giá được tổ chức.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Nhận, phát hành các tài liệu về kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Tài liệu bồi dưỡng được biên soạn.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho công chức được giao nhiệm vụ quản lý lĩnh vực hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các lớp tập huấn được tổ chức.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Lựa chọn 02 đơn vị cấp ấp để thực hiện các hoạt động chỉ đạo điểm, ưu tiên địa bàn có tỷ lệ hòa giải thành thấp hoặc địa bàn có nhiều vướng mắc trong triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức có liên quan và các ấp được lựa chọn chỉ đạo điểm.

- Sản phẩm: Quyết định lựa chọn chỉ đạo điểm.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

5. Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nội dung chi, mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các văn bản thực hiện các nội dung chi cho công tác hòa giải ở cơ sở.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; gương hòa giải viên giỏi; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này; truyền thông về các quy định pháp luật, kỹ năng, phương pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin được tổ chức.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Số hóa và đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về hòa giải ở cơ sở trên Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật công/Trang thông tin điện tử xã và trên mạng xã hội.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng được số hóa và đăng tải.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Thu hút đội ngũ lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân (lĩnh vực Biên phòng), cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở.

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp về công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các chương trình, kế hoạch phối hợp được ban hành.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

8. Kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Đề án, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng hòa giải viên, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án

a) Kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động kiểm tra, khảo sát được tổ chức.

- Thời gian thực hiện:

- + Kiểm tra, khảo sát: Hàng năm.

- + Sơ kết: Năm 2026.

- + Tổng kết: Năm 2030.

b) Thực hiện tôn vinh, khen thưởng kịp thời hòa giải viên và các tổ chức, cá nhân tích cực, có nhiều đóng góp, thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các Quyết định khen thưởng được ban hành.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu UBND xã:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Đề án.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án theo từng năm. Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và tổng hợp báo cáo Sở Tư pháp về kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội:

Triển khai tuyên truyền sâu, rộng về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này và gương hòa giải viên giỏi. Chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị UBND xã tặng giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

3. Phòng Kinh tế:

Theo khả năng cân đối ngân sách, Phòng Kinh tế phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với kinh phí thực hiện các

chương trình, dự án và các nguồn kinh phí khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn xã Đông Hưng. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Các cơ quan ban, ngành cấp xã
(*Đảng, chính quyền, đoàn thể*);
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Lãnh đạo VP, CVNC;
- Lưu: VT, VP, nvnam.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Điền